

Số: 879/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép đổi tên Hiệp hội Cá ngừ đại dương
tỉnh Bình Định thành Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định
và phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp Hội Cá ngừ đại dương tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 02/HHCN ngày 30/01/2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 161/TTr-SNV ngày 13/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hiệp hội Cá ngừ đại dương tỉnh Bình Định thành Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định và phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định đã được Đại hội Hiệp hội Cá ngừ đại dương tỉnh Bình Định lần thứ II, nhiệm kỳ 2017 - 2022 thông qua ngày 30/12/2017.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở NN và PTNT;
- Lưu: VT, K12. *Phan*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI CÁ NGỪ TỈNH BÌNH ĐỊNH
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 879 /QĐ-UBND*
ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định
2. Tên tiếng Anh: Binh Dinh Tuna Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: BIDITUNA
4. Biểu tượng: Sử dụng biểu tượng của Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tập hợp các tổ chức, doanh nghiệp và các công dân Việt Nam thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định trong lĩnh vực liên quan đến việc bảo vệ, đánh bắt, khai thác, sản xuất kinh doanh, chế biến và tiêu thụ nguồn cá ngừ; tự nguyện thành lập, không vụ lợi, nhằm mục đích hợp tác, liên kết, hỗ trợ và giúp đỡ lẫn nhau trong việc phát triển các hoạt động nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của các hội viên, góp phần xây dựng và phát triển ngành thủy sản Bình Định.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội là thành viên của Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Hiệp hội Thủy sản tỉnh; Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại số nhà 110, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, trong lĩnh vực liên quan đến việc bảo vệ, đánh bắt, khai thác, sản xuất kinh doanh, chế biến và tiêu thụ nguồn cá ngừ.



2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định và cơ quan nhà nước có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản;
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;
3. Không vì mục đích lợi nhuận;
4. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động;
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền hội viên nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển nghề cá ngư và các quy định của Công ước quốc tế về quản lý nguồn lợi cá ngư trong các thành phần kinh tế.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề về khai thác, chế biến, nuôi và tiêu thụ các sản phẩm của nghề cá ngư theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao. 

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội; tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt; không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển khai thác, kinh doanh cá ngừ, góp phần xây dựng và phát triển ngành thủy sản Bình Định.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức: Công dân và tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ, đánh bắt, khai thác, sản xuất kinh doanh, chế biến và tiêu thụ nguồn cá ngừ có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

b) Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động trong lĩnh vực cá ngừ, có đóng góp cho sự phát triển của nghề cá ngừ của tỉnh Bình Định, tán thành Điều lệ của Hiệp hội thì được Hiệp hội xét công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội. 

c) Hội viên danh dự: Là những công dân và tổ chức pháp nhân của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên của Hiệp hội, nhưng có công lao đóng góp cho sự phát triển nghề cá ngừ của tỉnh Bình Định được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

Hội viên chính thức của Hiệp hội là những công dân, đơn vị, tổ chức pháp nhân của Việt Nam hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định trong các lĩnh vực khai thác, nuôi, chế biến, xuất khẩu, dịch vụ hậu cần nghề cá ngừ, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét công nhận.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và trong công tác theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội ngày càng vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi hiệp hội

1. Công dân và tổ chức nêu tại Điều 8, muốn gia nhập Hiệp hội phải làm đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu quy định).

2. Hội viên cá nhân, hội viên tập thể muốn xin ra khỏi Hiệp hội phải làm đơn gửi Ban Chấp hành và chỉ được chấm dứt tư cách hội viên khi có thông báo chấp thuận của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Hội viên cá nhân bị tước quyền công dân thì đương nhiên xóa tên khỏi danh sách hội viên.

4. Hội viên bị khai trừ trong các trường hợp:

- a) Làm ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích của Hiệp hội;
- b) Vi phạm nghiêm trọng quy định Điều lệ của Hiệp hội;
- c) Bỏ sinh hoạt thường kỳ trên 3 lần mà không có lý do chính đáng.

5. Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành tán thành. Quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Hiệp hội ký.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

- 1. Đại hội.
- 2. Ban Chấp hành.
- 3. Ban Thường vụ.
- 4. Ban Kiểm tra.
- 5. Văn phòng.

Điều 13. Đại hội Hiệp hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt. 

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;
- b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);
- c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;
- d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- đ) Thông qua nghị quyết Đại hội;
- e) Các nội dung khác (nếu có).

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.
- b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội; 

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành yêu cầu;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ 03 tháng họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội. 

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được uỷ quyền cho Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp


8

hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc uỷ quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Thư ký Hiệp hội

1. Thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Phó Chủ tịch Hiệp hội. Tiêu chuẩn Thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Thư ký Hiệp hội có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Hiệp hội tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình công tác và tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của Hiệp hội. Thư ký làm việc theo sự lãnh đạo, điều hành của Chủ tịch và Ban Thường vụ Hiệp hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội: Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc trong các hoạt động, lao động sản xuất, trong xây dựng Hiệp hội, được Hiệp hội xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hiệp hội tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật bằng các hình thức phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ khỏi Hiệp hội.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Cá nùr tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành. 

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ của Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định lần thứ II thông qua ngày 30/12/2017 và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Cá ngừ tỉnh Bình Định có trách nhiệm tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu